

UBND HUYỆN YÊN THÀNH
TRƯỜNG TH CS LĂNG THÀNH

Mẫu số 01/QĐ-CKNS
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04 /QĐ-CKQTTC

Lăng Thành, ngày 15 tháng 2 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán tài chính năm 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ hồ sơ báo cáo quyết toán tài chính năm 2024

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ trường THCS Lăng Thành,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán tài chính năm 2024 của trường THCS Lăng Thành (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận văn phòng, Kế hoạch Tài chính và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH;
- Phòng GD&ĐT;
- Lưu :VT, ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Văn Hân

TRU TIỀN MẶT

Đơn vị: THCS Lãng Thôn, Huyện Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

Quỹ	Thu Ngân sách	Thu học phí	Thu tài trợ giáo dục	Thu trông giữ xe đạp	Thu tăng buổi/Thu học thêm	BHYT	Thu tiền hỗ trợ bán trú (đối với học sinh nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số)	Rút tiền gửi học phí	Rút tiền gửi tài trợ	Thu khác (quỹ hội PHL, sửa học đường Q2)	Tổng số	Tổng thu theo số tiền mặt
I		50.580.000	170.392.000		238.568.500						459.540.500	
II	22.650.000	9.800.000			286.910.000						319.360.000	
III											0	
IV	21.578.000	110.000.000									131.578.000	
Cộng	44.228.000	170.380.000	170.392.000	0	525.478.500	0	0	0	0	0	910.476.500	0

DVT: đồng

TRU TIỀN GỬI

Quỹ	Thu tiền gửi học phí (tổng TM)	Thu tiền gửi học phí (chuyển khoản từ NS)	Thu tiền gửi tài trợ (tổng TM)	Thu CSSKBD (BHXH chuyển)	Thu tài sản	Tổng số	Tổng thu theo số tiền gửi
I	46.535.815		120.131.963	14.738.907		181.406.685	
II	4.501.275		40.038.254			44.539.529	
III			35.520.000			35.520.000	
IV		18.202				18.202	
Cộng	51.037.090	18.202	195.690.217	14.738.907	0	261.484.416	0

170.361.798

CHI TIỀN MẶT

Quỹ	Chi lương	Chi thường xuyên (trừ 20% NS)	Chi từ nguồn học phí	Chi từ nguồn tài trợ	Chi từ nguồn (trên) gửi se đạt	Chi từ nguồn bù 5% học (tiền)	Chi từ nguồn tăng bù 5% học (tiền)	Chi quỹ hội	Chi tiền hỗ trợ (tổng)	Chi từ nguồn khác (Tiền gửi + tài trợ)	Chi tiền thái sản	Chi từ nguồn khác (Tiền gửi + tài trợ)	Chi nộp tiền gửi	Tổng số	Tổng chi theo số quỹ tiền mặt
I			45.972.000				230.533.600			3.028.965			230.000.000	279.484.565	
II		22.650.000	17.584.000	10.592.000			286.251.200						40.000.000	337.077.200	
III			200.000											200.000	
IV		21.576.000	16.606.300				8.693.700					90.000.000		46.876.000	
Cộng		41.226.000	80.312.300	10.592.000			525.478.500			3.028.965		90.000.000	160.000.000	663.637.765	0

CHI TIỀN GỬI NGÂN HÀNG, KHO BẠC

Quỹ	Chi lương - Chi	EMH, CB	Chi tiền gửi tài trợ	Chi tiền gửi học phí	Chi tiền gửi bằng nguồn CSSKBD	Chuyển khoản ngân sách (kể cả chuyển khoản sang TK tiền gửi HƯ)	Tổng số
I	250.405.244	245.101.500	48.585.000	66.000		106.004.533	399.757.033
II	846.671.600	248.135.600	90.993.762	66.238	14.000.000	154.092.459	507.288.059
III	915.352.800	242.568.400	32.000	163.632		33.959.405	286.723.437
IV	1.433.271.109	320.916.823	15.768.421	89.893.365	738.907	239.947.514	667.265.032
Cộng	4.645.700.744	1.066.772.325	155.379.183	90.189.255	14.738.907	534.003.931	1.861.033.581